TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1965; Hộ khẩu thường trú: Khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn XP, xã KX, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy M, sinh năm 1971; Trú tại: Khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thanh S và bà Lê Thị Thúy M.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh S và bà Lê Thị Thúy M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Minh T, sinh ngày: 05-12-1994 đã

trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu tòa án giải quyết và Lê Trung H, sinh ngày: 27-5-2003, ông bà thống nhất giao con chung Lê Trung H cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Ghi nhận ông S tự nguyện cấp dưỡng cho con 2.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu từ tháng 8 năm 2019.

Ông S có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông S tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ (trong đó chịu thay cho bà M 75.000 đồng) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007082 ngày 27-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, ông S đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Văn An